

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023



Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Thông tin chung	1 - 2
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	3
Báo cáo soát xét báo cáo tài chính riêng giữa niên độ	4 - 5
Bảng cân đối kế toán riêng giữa niên độ	6 - 7
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ	8
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ	9 - 10
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ	11 - 47

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1

THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp ("GCNĐKDN") số 0304592171 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12 tháng 9 năm 2006, GCNĐKDN điều chỉnh gần nhất lần thứ 28 ngày 7 tháng 7 năm 2022.

Hoạt động chính trong kỳ của Công ty là hoạt động tư vấn quản lý, quảng cáo, hoạt động sáng tác, nghệ thuật, giải trí; sản xuất và phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("HOSE") với mã cổ phiếu là YEG theo Quyết định số 212/QĐ-SGDHCM do Tổng Giám đốc HOSE ký ngày 19 tháng 6 năm 2018.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại Tầng 7, Tòa nhà Galleria, Số 258, Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị của Công ty trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Lê Phương Thảo	Chủ tịch	
Ông Nguyễn Hoàng Giang	Phó Chủ tịch	
Ông Đào Phúc Trí	Thành viên	
Ông Đinh Hoài Nam	Thành viên	
Ông Kim Min Soo	Thành viên	bổ nhiệm ngày 2 tháng 6 năm 2023
Ông Trần Hoài Nam	Thành viên	từ nhiệm ngày 2 tháng 6 năm 2023

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban Kiểm soát của Công ty trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Văn Nam	Trưởng ban	
Bà Lê Thị Bích Hằng	Thành viên	
Ông Vương Hồ Trí Dũng	Thành viên	bổ nhiệm ngày 2 tháng 6 năm 2023
Bà Lê Thị Quỳnh	Thành viên	từ nhiệm ngày 2 tháng 6 năm 2023

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Đào Phúc Trí	Tổng Giám đốc	
Ông Yam Kong Fatt	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Kim Min Soo	Phó Tổng Giám đốc	bổ nhiệm ngày 5 tháng 6 năm 2023
Bà Ngô Thị Vân Hạnh	Phó Tổng Giám đốc	bổ nhiệm ngày 5 tháng 4 năm 2023
Ông Chế Đoàn Viên	Phó Tổng Giám đốc	bổ nhiệm ngày 1 tháng 4 năm 2023
Ông Trần Thanh Tân	Phó Tổng Giám đốc	từ nhiệm ngày 1 tháng 3 năm 2023
Bà Lê Phương Thảo	Phó Tổng Giám đốc	từ nhiệm ngày 5 tháng 4 năm 2023
Ông Lê Minh Nhật Tín	Phó Tổng Giám đốc	từ nhiệm ngày 6 tháng 4 năm 2023

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1

THÔNG TIN CHUNG (tiếp theo)

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Lê Phương Thảo

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Ông Đào Phúc Trí

Tổng Giám đốc

Ông Chế Đoàn Viên được Bà Lê Phương Thảo ủy quyền ký báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023 theo Giấy Ủy quyền số 309/2308/UQ/PC/YEG có hiệu lực kể từ ngày 17 tháng 8 năm 2023.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 ("Công ty") hân hạnh trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Công ty cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho từng kỳ kế toán phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng giữa niên độ, kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính riêng giữa niên độ; và
- ▶ lập báo cáo tài chính riêng giữa niên độ trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính riêng giữa niên độ của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng giữa niên độ của Công ty vào ngày 30 tháng 6 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

Công ty có các công ty con như được trình bày như được trình bày trong *Thuyết minh số 13.1* của báo cáo tài chính riêng giữa niên độ. Công ty đã lập báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này nhằm đáp ứng các yêu cầu về công bố thông tin, cụ thể là theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC - Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Cũng theo quy định tại các văn bản này, Công ty cũng đang trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty và các công ty con ("Nhóm Công ty") cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023.

Người sử dụng báo cáo tài chính riêng giữa niên độ nên đọc báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ nói trên để có được các thông tin đầy đủ về tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ của Nhóm Công ty.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc:



Chế Đoàn Viên
Phó Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 21 tháng 8 năm 2023

Số tham chiếu: 12925844/67488977

BÁO CÁO SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1

Chúng tôi đã soát xét báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 ("Công ty"), được lập ngày 21 tháng 8 năm 2023 và được trình bày từ trang 6 đến trang 47, bao gồm bảng cân đối kế toán riêng giữa niên độ vào ngày 30 tháng 6 năm 2023, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ và báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày, và các thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đi kèm.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính riêng giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính riêng giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng giữa niên độ của Công ty vào ngày 30 tháng 6 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Công ty cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022 đã được doanh nghiệp kiểm toán khác soát xét và đưa ra kết luận chấp nhận toàn phần về báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đó vào ngày 29 tháng 8 năm 2022. Ngoài ra, báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được doanh nghiệp kiểm toán này kiểm toán và đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần về báo cáo tài chính riêng đó vào ngày 31 tháng 3 năm 2023.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Nguyễn Quốc Hoàng
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNDKHN kiểm toán
Số: 2787-2022-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 21 tháng 8 năm 2023

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ
vào ngày 30 tháng 6 năm 2023

VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Ngày 30 tháng 6 năm 2023	Ngày 31 tháng 12 năm 2022
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		352.055.198.422	291.336.732.031
110	I. Tiền	4	3.565.881.794	17.365.013.108
111	1. Tiền		3.565.881.794	17.365.013.108
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		230.000.000	50.000.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5	230.000.000	50.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		347.449.840.043	272.339.132.314
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6	22.644.346.268	27.748.139.261
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		209.425.634	156.181.002
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	7	242.926.063.928	173.136.646.038
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	8	101.970.004.213	91.598.166.013
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	9	(20.300.000.000)	(20.300.000.000)
140	IV. Hàng tồn kho		69.884.800	-
141	1. Hàng tồn kho		69.884.800	-
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		739.591.785	1.582.586.609
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		739.591.785	1.582.586.609
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		1.232.366.908.186	1.003.844.072.670
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		214.969.045.358	220.139.444.500
215	1. Phải thu về cho vay dài hạn	7	13.879.688.358	119.000.000.000
216	2. Phải thu dài hạn khác	8	201.089.357.000	101.139.444.500
220	II. Tài sản cố định		2.022.615.284	2.108.361.872
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	237.527.350	293.235.502
222	Nguyên giá		1.833.778.240	1.833.778.240
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(1.596.250.890)	(1.540.542.738)
227	2. Tài sản cố định vô hình	11	1.785.087.934	1.815.126.370
228	Nguyên giá		2.524.382.154	2.524.382.154
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(739.294.220)	(709.255.784)
240	III. Tài sản dở dang dài hạn		6.120.247.959	5.000.000.000
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	12	6.120.247.959	5.000.000.000
250	IV. Đầu tư tài chính dài hạn	13	1.007.764.181.326	774.002.931.326
251	1. Đầu tư vào công ty con		1.208.677.412.233	1.206.677.412.233
252	2. Đầu tư vào công ty liên kết		231.761.250.000	-
253	3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		17.715.625.000	17.715.625.000
254	4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(450.390.105.907)	(450.390.105.907)
260	V. Tài sản dài hạn khác		1.490.818.259	2.593.334.972
261	1. Chi phí trả trước dài hạn		1.490.818.259	2.593.334.972
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		1.584.422.106.608	1.295.180.804.701

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
vào ngày 30 tháng 6 năm 2023

VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Ngày 30 tháng 6 năm 2023	Ngày 31 tháng 12 năm 2022
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		379.438.490.777	113.841.039.853
310	I. Nợ ngắn hạn		322.624.648.517	113.841.039.853
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn		1.561.460.307	1.426.835.606
313	2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14	3.367.823.042	3.441.434.852
314	3. Phải trả người lao động		1.642.069.726	1.525.057.726
315	4. Chi phí phải trả ngắn hạn	15	5.299.333.283	3.414.710.929
319	5. Phải trả ngắn hạn khác	16	48.762.619.976	60.822.591.340
320	6. Vay ngắn hạn	17	261.991.342.183	43.210.409.400
330	II. Nợ dài hạn		56.813.842.260	-
338	1. Vay dài hạn	17	56.813.842.260	-
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		1.204.983.615.831	1.181.339.764.848
410	I. Vốn chủ sở hữu	18	1.204.983.615.831	1.181.339.764.848
411	1. Vốn cổ phần		312.799.680.000	312.799.680.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		312.799.680.000	312.799.680.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		550.873.478.254	550.873.478.254
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		341.310.457.577	317.666.606.594
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		317.666.606.594	308.003.499.267
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này		23.643.850.983	9.663.107.327
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		1.584.422.106.608	1.295.180.804.701

Đặng Phương Dung
Người lập

Nguyễn Thị Khánh Trang
Kế toán trưởng



Chế Đoàn Viên
Phó Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 21 tháng 8 năm 2023


BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ
cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022
10	1. Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ	19.1	28.797.278.573	13.465.818.183
11	2. Giá vốn dịch vụ cung cấp	20	(21.074.843.218)	(6.764.472.802)
20	3. Lợi nhuận gộp về cung cấp dịch vụ		7.722.435.355	6.701.345.381
21	4. Doanh thu hoạt động tài chính	19.2	33.613.598.865	549.386.618
22	5. Chi phí tài chính	21	(9.732.071.627)	1.033.315.068
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		(9.732.071.627)	1.033.315.068
25	6. Chi phí bán hàng		-	(52.269.317)
26	7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	22	(7.957.814.626)	(7.393.683.112)
30	8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		23.646.147.967	838.094.638
31	9. Thu nhập khác		-	36.382.469
32	10. Chi phí khác		(2.296.984)	(156.017.955)
40	11. Lỗ khác		(2.296.984)	(119.635.486)
50	12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		23.643.850.983	718.459.152
51	13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	24	-	-
52	14. Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	24	-	-
60	15. Lợi nhuận sau thuế TNDN		23.643.850.983	718.459.152



Đặng Phương Dung
Người lập



Nguyễn Thị Khánh Trang
Kế toán trưởng




Chế Đoàn Viên
Phó Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 21 tháng 8 năm 2023

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ
 Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022
01	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		23.643.850.983	718.459.152
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
02	Khấu hao và hao mòn	10, 11	85.746.588	126.953.280
05	Lợi nhuận từ hoạt động đầu tư		(23.619.653.896)	(349.084.618)
06	Chi phí lãi vay	21	9.732.071.627	(1.033.315.068)
08	Lợi nhuận (lỗ) từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		9.842.015.302	(536.987.254)
09	Tăng các khoản phải thu		(31.917.890.797)	(136.500.893.174)
10	Tăng hàng tồn kho		(69.884.800)	(976.105.088)
11	Tăng (giảm) các khoản phải trả		1.245.653.183	(85.843.236.974)
12	Giảm (tăng) chi phí trả trước		1.945.511.537	(906.521.086)
14	Tiền lãi vay đã trả		(975.048.928)	-
20	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động kinh doanh		(19.929.644.503)	(224.763.743.576)
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm và xây dựng tài sản cố định		(1.120.247.959)	-
23	Tiền chi cho vay		(67.559.714.853)	(198.298.819.997)
24	Tiền thu hồi cho vay		102.710.608.605	201.803.692.629
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(353.071.250.000)	-
26	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		13.983.200.000	174.360.452.833
27	Thu lãi tiền gửi và cổ tức		25.318.142.353	44.199.649.003
30	Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào) từ hoạt động đầu tư		(279.739.261.854)	222.064.974.468
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	Tiền thu từ đi vay	17	327.135.916.260	15.049.155.234
34	Tiền trả nợ gốc vay	17	(41.266.141.217)	(11.610.547.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		285.869.775.043	3.438.608.234

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ		(13.799.131.314)	739.839.126
60	Tiền đầu kỳ		17.365.013.108	637.309.463
70	Tiền cuối kỳ	4	3.565.881.794	1.377.148.589

Đặng Phương Dung
Người lập

Nguyễn Thị Khánh Trang
Kế toán trưởng



Chế Đoàn Viên
Phó Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 21 tháng 8 năm 2023

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ
vào ngày 30 tháng 6 năm 2023 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

1. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 ("Công ty"), là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0304592171 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp vào ngày 12 tháng 9 năm 2006, điều chỉnh gần nhất lần thứ 28 ngày 7 tháng 7 năm 2022.

Hoạt động chính trong kỳ của Công ty là hoạt động tư vấn quản lý, quảng cáo, hoạt động sáng tác, nghệ thuật, giải trí; sản xuất và phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("HOSE") với mã cổ phiếu là YEG theo Quyết định số 212/QĐ-SGDHCM do Tổng Giám đốc HOSE ký ngày 19 tháng 6 năm 2018.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại Tầng 7, Tòa nhà Galleria, Số 258, Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2023 là 77 (ngày 31 tháng 12 năm 2022: 58).

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 Mục đích lập báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

Công ty có các công ty con như được trình bày tại *Thuyết minh số 13.1*, Công ty đã lập báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này nhằm đáp ứng các yêu cầu về công bố thông tin, cụ thể là theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC - Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Cũng theo quy định tại các văn bản này, Công ty đang trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty và các công ty con ("Nhóm Công ty") cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023.

Người sử dụng báo cáo tài chính riêng giữa niên độ nên đọc báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ nói trên để có được các thông tin đầy đủ về tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ của Nhóm Công ty.

2.2 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VND") phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 27 – Báo cáo tài chính giữa niên độ và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam khác do Bộ Tài chính ban hành theo:

- ▶ Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- ▶ Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- ▶ Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- ▶ Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- ▶ Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính riêng giữa niên độ được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục, nguyên tắc, và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính riêng giữa niên độ, kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
vào ngày 30 tháng 6 năm 2023 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY (tiếp theo)

2.3 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán áp dụng của Công ty là Nhật ký chung.

2.4 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính riêng bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.5 Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Báo cáo tài chính riêng được lập bằng đơn vị tiền tệ trong kế toán của Công ty là VND.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng.

3.2 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính riêng giữa niên độ theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán giữa niên độ. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ. Khi các khoản nợ phải thu khó đòi được xác định là không thể thu hồi được và kế toán thực hiện xóa nợ, các khoản chênh lệch phát sinh giữa số dự phòng nợ phải thu khó đòi và giá gốc nợ phải thu được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ.

3.3 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với hàng hóa tồn kho thuộc quyền sở hữu của Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán giữa niên độ. Khi hàng tồn kho bị hủy bỏ do hết hạn sử dụng, mất phẩm chất, hư hỏng, không còn giá trị sử dụng, các khoản chênh lệch phát sinh giữa số dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã trích lập và giá gốc hàng tồn kho được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
vào ngày 30 tháng 6 năm 2023 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.4 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ.

3.5 Thuê tài sản

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó tại thời điểm khởi đầu: liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Trong trường hợp Công ty là bên đi thuê

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn của hợp đồng thuê.

3.6 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ.

3.7 Khấu hao và hao mòn

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Máy móc thiết bị	3 - 10 năm
Nhãn hiệu, tên thương mại	10 - 44 năm

3.8 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Công ty và được hạch toán như chi phí phát sinh trong kỳ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
vào ngày 30 tháng 6 năm 2023 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.9 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán riêng giữa niên độ và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước của chi phí tương ứng với các lợi ích kinh tế được tạo ra từ các chi phí này.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ:

- ▶ Chi phí trả trước về thuê cơ sở hạ tầng;
- ▶ Chi phí bảo hiểm;
- ▶ Công cụ dụng cụ xuất dùng trong nhiều năm với giá trị lớn;
- ▶ Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn; và
- ▶ Phí dịch vụ trả trước khác.

3.10 Các khoản đầu tư

Đầu tư vào các công ty con

Khoản đầu tư vào công ty con mà trong đó Công ty nắm quyền kiểm soát được trình bày theo giá gốc.

Các khoản phân phối lợi nhuận mà Công ty nhận được từ số lợi nhuận lũy kế của các công ty con sau ngày Công ty nắm quyền kiểm soát được ghi vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ của Công ty. Các khoản phân phối từ trước thời điểm nắm giữ quyền kiểm soát được xem như phần thu hồi của các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

Đầu tư vào các công ty liên kết

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết mà trong đó Công ty có ảnh hưởng đáng kể được trình bày theo phương pháp giá gốc.

Các khoản phân phối từ lợi nhuận thuần lũy kế của các công ty liên kết sau ngày Công ty có ảnh hưởng đáng kể được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ của Công ty. Các khoản phân phối khác được xem như phần thu hồi các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá trị các khoản đầu tư

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào tài khoản chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ.

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

3.11 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được mà không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
vào ngày 30 tháng 6 năm 2023 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.12 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ trong kế toán của Công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- ▶ Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán; và
- ▶ Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán riêng giữa niên độ theo nguyên tắc sau:

- ▶ Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được đánh giá lại theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch; và
- ▶ Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được đánh giá lại theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ.

3.13 Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp (không bao gồm lãi từ giao dịch mua giá rẻ) có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

3.14 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi dịch vụ đã được cung cấp và hoàn thành.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Cổ tức

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Công ty được xác lập.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
vào ngày 30 tháng 6 năm 2023 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.15 Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho kỳ hiện hành và các kỳ trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán giữa niên độ.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ kế toán khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
vào ngày 30 tháng 6 năm 2023 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.16 Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan nêu trên có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

4. TIỀN

	VND	
	Ngày 30 tháng 6 năm 2023	Ngày 31 tháng 12 năm 2022
Tiền mặt	-	56.601.896
Tiền gửi ngân hàng	3.565.881.794	17.308.411.212
TỔNG CỘNG	3.565.881.794	17.365.013.108

5. ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

Đầu tư năm giữ đến ngày đáo hạn thể hiện các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh có thời hạn gốc 12 tháng và hưởng lãi suất từ 5,85%/năm đến 9%/năm.

6. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	VND	
	Ngày 30 tháng 6 năm 2023	Ngày 31 tháng 12 năm 2022
Các bên khác	3.275.419.728	7.479.354.280
<i>Công ty Cổ phần Truyền thông Ontrending</i>	2.490.070.000	-
<i>Công ty Cổ phần Truyền thông On+</i>	635.525.000	635.525.000
<i>Công ty Cổ phần Giải trí TKK</i>	-	4.320.000.000
<i>Khác</i>	149.824.728	2.523.829.280
Các bên liên quan (<i>Thuyết minh số 25</i>)	19.368.926.540	20.268.784.981
TỔNG CỘNG	22.644.346.268	27.748.139.261

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
vào ngày 30 tháng 6 năm 2023 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

7. PHẢI THU VỀ CHO VAY

	VND	
	Ngày 30 tháng 6 năm 2023	Ngày 31 tháng 12 năm 2022
Ngắn hạn	242.926.063.928	173.136.646.038
Cho các bên khác vay	182.802.831.321	99.304.297.479
Cho các bên liên quan vay (Thuyết minh số 25)	60.123.232.607	73.832.348.559
Dài hạn	13.879.688.358	119.000.000.000
Cho bên khác vay	-	119.000.000.000
Cho các bên liên quan vay (Thuyết minh số 25)	13.879.688.358	-
TỔNG CỘNG	<u>256.805.752.286</u>	<u>292.136.646.038</u>

Chi tiết các khoản phải thu về cho vay như sau:

Bên vay	Ngày 30 tháng 6 năm 2023 (VND)	Ngày đáo hạn	Lãi suất %/năm	Hình thức đảm bảo
Cho các bên khác vay ngắn hạn				
Công ty Cổ phần Vital Investments Group	119.000.000.000	Ngày 31 tháng 12 năm 2023	8,5	Tín chấp
Trần Minh Việt	45.960.311.001	Ngày 31 tháng 12 năm 2023	8	2.000.000 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Yeah1 Edigital thuộc sở hữu của bên thứ ba
Công ty Cổ phần Truyền thông Ontrending	6.316.138.099	Từ ngày 11 tháng 11 năm 2023 đến ngày 30 tháng 6 năm 2024	8	Tín chấp
Công ty Cổ phần Finbase	5.250.000.000	Từ ngày 10 tháng 2 năm 2024 đến ngày 12 tháng 5 năm 2024	8 – 10,5	Tín chấp
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Việt Nam Trực tuyến	3.804.300.000	Từ ngày 28 tháng 12 năm 2023 đến ngày 27 tháng 6 năm 2024	8 – 10,5	Tín chấp
Công ty TNHH Media Investment Hub Việt Nam	1.040.000.000	Từ ngày 20 tháng 2 năm 2023 đến ngày 27 tháng 6 năm 2024	8 – 10,5	Tín chấp
Công ty Cổ phần Delivery Technology	620.824.000	Từ ngày 19 tháng 5 năm 2023 đến ngày 19 tháng 6 năm 2024	12	Tín chấp
Công ty Cổ phần Tập đoàn CAPITALX	511.258.221	Ngày 31 tháng 12 năm 2023	8	Tín chấp
Công ty Cổ phần Truyền thông và Công nghệ Win	300.000.000	Ngày 3 tháng 10 năm 2023	8	Tín chấp
TỔNG CỘNG	<u>182.802.831.321</u>			

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
vào ngày 30 tháng 6 năm 2023 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

7. PHẢI THU VỀ CHO VAY (tiếp theo)

Chi tiết các khoản phải thu về cho vay như sau: (tiếp theo)

<i>Bên vay</i>	<i>Ngày 30 tháng 6 năm 2023 (VND)</i>	<i>Ngày đáo hạn</i>	<i>Lãi suất %/năm</i>	<i>Hình thức đảm bảo</i>
Cho các bên liên quan vay ngắn hạn (Thuyết minh số 25)				
Công ty TNHH Trung tâm Nội Dung Số	18.689.396.607	Ngày 30 tháng 6 năm 2024	8	Tín chấp
Công ty Cổ phần YAG Entertainment	15.663.836.000	Từ ngày 13 tháng 12 năm 2023 đến ngày 12 tháng 5 năm 2024	6 - 8	Tín chấp
Công ty Cổ phần Tổ hợp Truyền thông STV	16.430.000.000	Từ ngày 21 tháng 3 năm 2023 đến ngày 12 tháng 5 năm 2024	8 – 10,5	Tín chấp
Công ty TNHH Tera Group	3.900.000.000	Ngày 20 tháng 4 năm 2024	10,5	Tín chấp
Công ty TNHH Yeah1 Up	3.370.000.000	Từ ngày 20 tháng 3 năm 2024 đến ngày 27 tháng 6 năm 2024	8 – 10,5	Tín chấp
Công ty Cổ phần Đầu tư và Sản xuất phim Đại Sứ Trẻ	2.000.000.000	Ngày 18 tháng 2 năm 2024	8 – 8,7	Tín chấp
Công ty TNHH Phát triển Tài năng và Cộng đồng	70.000.000	Ngày 30 tháng 5 năm 2024	10,5	Tín chấp
TỔNG CỘNG	<u>60.123.232.607</u>			
Cho các bên liên quan vay dài hạn (Thuyết minh số 25)				
Công ty Cổ phần YAG Entertainment	5.000.000.000	Từ ngày 3 tháng 11 năm 2024 đến ngày 29 tháng 11 năm 2024	6	Tín chấp
Công ty TNHH Yeah1 Up	3.350.000.000	Ngày 24 tháng 2 năm 2025	8	Tín chấp
Công ty Cổ phần Công nghệ Thương mại Giga1	2.090.000.000	Từ ngày 7 tháng 4 năm 2025 đến ngày 27 tháng 6 năm 2025	10,5	Tín chấp
Công ty Cổ phần Đầu tư và Sản xuất phim Đại Sứ Trẻ	1.739.688.358	Từ ngày 2 tháng 1 năm 2025 đến ngày 1 tháng 7 năm 2025	8	Tín chấp
Công ty TNHH Trung tâm Nội Dung Số	1.250.000.000	Ngày 8 tháng 5 năm 2025	10,5	Tín chấp
Công ty Cổ phần Yeah1 Gaming	450.000.000	Từ ngày 18 tháng 1 năm 2025 đến ngày 27 tháng 6 năm 2025	8	Tín chấp
TỔNG CỘNG	<u>13.879.688.358</u>			

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
vào ngày 30 tháng 6 năm 2023 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

8. PHẢI THU KHÁC

	VND	
	Ngày 30 tháng 6 năm 2023	Ngày 31 tháng 12 năm 2022
Ngắn hạn	101.970.004.213	91.598.166.013
Tạm ứng nhân viên	56.923.452.520	30.220.039.367
Phải thu từ hợp đồng hợp tác kinh doanh (*)	17.500.000.000	17.500.000.000
Lãi dự thu từ cho vay và tiền gửi	13.732.722.781	8.709.025.678
Lãi dự thu từ hợp đồng hợp tác kinh doanh	12.093.750.000	2.100.000.000
Đặt cọc	1.512.711.125	1.477.711.125
Phải thu từ chuyển nhượng vốn góp	-	13.983.200.000
Phải thu cổ tức	2.625.551	16.999.811.111
Khác	204.742.236	608.378.732
Dài hạn	201.089.357.000	101.139.444.500
Phải thu từ hợp đồng hợp tác kinh doanh (**)	199.875.000.000	100.565.000.000
Đặt cọc	1.214.357.000	574.444.500
TỔNG CỘNG	303.059.361.213	192.737.610.513
Dự phòng phải thu khác khó đòi (Thuyết minh số 9)	(20.300.000.000)	(20.300.000.000)
GIÁ TRỊ THUẬN	282.759.361.213	172.437.610.513
<i>Trong đó:</i>		
<i>Các bên khác</i>	291.651.003.251	165.464.870.465
<i>Các bên liên quan (Thuyết minh số 25)</i>	11.408.357.962	27.272.740.048

(*) Đây là hợp đồng hợp tác kinh doanh về đầu tư, xây dựng và kinh doanh dự án Hùng Vương Square tại số 100 Hùng Vương, Phường 9, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh giữa Công ty và chủ đầu tư là Công ty TNHH Tân An Đông Sài Gòn (trước đây là Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Hương Hương). Tổng giá trị đầu tư dự án là 50.000.000.000 đồng, trong đó, Công ty đóng góp 35% tổng mức đầu tư, tương đương 17.500.000.000 đồng và chủ đầu tư đồng ý góp 65% mức đầu tư còn lại, tương đương 32.500.000.000 đồng.

Vào ngày 21 tháng 12 năm 2018, Công ty và Công ty TNHH Tân An Đông Sài Gòn thỏa thuận tiến hành thanh lý dự án và thanh lý hợp đồng hợp tác kinh doanh. Thời hạn thực hiện thanh lý là trong vòng 6 tháng kể từ ngày 21 tháng 12 năm 2018. Tại ngày phê chuẩn báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này, Công ty vẫn đang tiến hành các thủ tục thanh lý hợp đồng hợp tác kinh doanh này và thu hồi vốn đầu tư. Ban Tổng Giám đốc đã quyết định trích lập dự phòng toàn bộ cho khoản đầu tư này.

(**) Theo Hợp đồng Hợp tác số 146/2303/HĐHT/YEG/UNI ngày 20 tháng 12 năm 2022, Công ty hợp tác đầu tư cùng Công ty Cổ phần Unicorn Venture (“Unicorn Venture”) để đầu tư mạo hiểm các dự án start-up. Vào ngày 30 tháng 6 năm 2023, Công ty đã góp vốn đủ với số tiền là 199.875.000.000 VND. Công ty và Unicorn Venture sẽ thực hiện đối soát lợi nhuận của các dự án vào ngày cuối cùng của năm tài chính. Theo đó, Công ty sẽ được phân chia lợi nhuận tương ứng với tỷ lệ 70%. Trong trường hợp phân lợi nhuận chia sẻ cho Công ty sau khi đối soát nhỏ hơn 10% tổng số tiền mà Công ty đã giải ngân cho Unicorn Venture tính tới thời điểm đối soát, lợi nhuận được chia sẻ cho Công ty sẽ được điều chỉnh thành 10% trên tổng số tiền mà Công ty đã giải ngân.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
vào ngày 30 tháng 6 năm 2023 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

9. DỰ PHÒNG PHẢI THU NGẮN HẠN KHÓ ĐÒI

	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	VND Dự phòng
Vào ngày 30 tháng 6 năm 2023			
Công ty TNHH Đầu tư Tân An Đông Sài Gòn	19.600.000.000	-	(19.600.000.000)
Công ty Cổ phần Phát triển UP	1.000.000.000	300.000.000	(700.000.000)
TỔNG CỘNG	<u>20.600.000.000</u>	<u>300.000.000</u>	<u>(20.300.000.000)</u>
Vào ngày 31 tháng 12 năm 2022			
Công ty TNHH Đầu tư Tân An Đông Sài Gòn	19.600.000.000	-	(19.600.000.000)
Công ty Cổ phần Phát triển UP	1.000.000.000	300.000.000	(700.000.000)
TỔNG CỘNG	<u>20.600.000.000</u>	<u>300.000.000</u>	<u>(20.300.000.000)</u>

10. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	VND Máy móc thiết bị
Nguyên giá	
Vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 30 tháng 6 năm 2023	<u>1.833.778.240</u>
<i>Trong đó:</i>	
<i>Đã khấu hao hết</i>	1.119.184.831
Giá trị khấu hao lũy kế	
Vào ngày 31 tháng 12 năm 2022	(1.540.542.738)
Khấu hao trong kỳ	<u>(55.708.152)</u>
Vào ngày 30 tháng 6 năm 2023	<u>(1.596.250.890)</u>
Giá trị còn lại	
Vào ngày 31 tháng 12 năm 2022	<u>293.235.502</u>
Vào ngày 30 tháng 6 năm 2023	<u>237.527.350</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
vào ngày 30 tháng 6 năm 2023 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

11. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH

	VND <i>Nhãn hiệu, tên thương mại</i>
Nguyên giá	
Vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 30 tháng 6 năm 2023	<u>2.524.382.154</u>
Giá trị hao mòn lũy kế	
Vào ngày 31 tháng 12 năm 2022	(709.255.784)
Hao mòn trong kỳ	<u>(30.038.436)</u>
Vào ngày 30 tháng 6 năm 2023	<u>(739.294.220)</u>
Giá trị còn lại	
Vào ngày 31 tháng 12 năm 2022	<u>1.815.126.370</u>
Vào ngày 30 tháng 6 năm 2023	<u>1.785.087.934</u>

12. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	VND	
	<i>Ngày 30 tháng 6 năm 2023</i>	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2022</i>
Dự án triển khai phần mềm quản lý phân phối DMS	5.000.000.000	5.000.000.000
Dự án hệ thống dữ liệu kinh doanh	<u>1.120.247.959</u>	-
TỔNG CỘNG	<u>6.120.247.959</u>	<u>5.000.000.000</u>

13. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

	VND	
	<i>Ngày 30 tháng 6 năm 2023</i>	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2022</i>
Đầu tư vào công ty con (<i>Thuyết minh số 13.1</i>)	1.208.677.412.233	1.206.677.412.233
Đầu tư vào công ty liên kết (<i>Thuyết minh số 13.2</i>)	231.761.250.000	-
Đầu tư dài hạn khác (<i>Thuyết minh số 13.3</i>)	<u>17.715.625.000</u>	<u>17.715.625.000</u>
TỔNG CỘNG	<u>1.458.154.287.233</u>	<u>1.224.393.037.233</u>
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	<u>(450.390.105.907)</u>	<u>(450.390.105.907)</u>
GIÁ TRỊ THUẦN	<u>1.007.764.181.326</u>	<u>774.002.931.326</u>

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1

B09a-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

vào ngày 30 tháng 6 năm 2023 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

13. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN (tiếp theo)

13.1 Đầu tư vào các công ty con

Vào ngày 30 tháng 6 năm 2023, Công ty có 11 công ty con trực tiếp như sau (ngày 31 tháng 12 năm 2022: 10 công ty con trực tiếp):

Tên công ty	Lĩnh vực kinh doanh	Ngày 30 tháng 6 năm 2023				Ngày 31 tháng 12 năm 2022			
		Giá trị đầu tư (VND)	Dự phòng (VND)	Giá trị hợp lý (%)	Tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết (%)	Giá trị đầu tư (VND)	Dự phòng (VND)	Giá trị hợp lý (%)	Tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết (%)
Công ty Cổ phần Công nghệ Thương mại GIGA1	Công nghệ, bán buôn	588.167.412.233	-	(*)	99,98	588.167.412.233	-	(*)	99,98
Công ty Cổ phần Tập đoàn Care	Quảng cáo, sản xuất chương trình	399.900.000.000	(383.785.632.263)	(*)	99,98	399.900.000.000	(383.785.632.263)	(*)	99,98
Công ty TNHH Yeah1 Network Việt Nam	Quảng cáo, nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	79.910.000.000	-	(*)	99,98	79.910.000.000	-	(*)	99,98
Công ty Cổ phần Tổ hợp Truyền thông STV	Quảng cáo, sản xuất chương trình	76.500.000.000	-	(*)	51,00	76.500.000.000	-	(*)	51,00
Công ty Cổ phần Giải trí Yeah1	Quảng cáo, sản xuất chương trình	29.700.000.000	(29.700.000.000)	(*)	99,00	29.700.000.000	(29.700.000.000)	(*)	99,00
Công ty Cổ phần YAG Entertainment	Dịch vụ quảng cáo	15.640.000.000	(15.640.000.000)	(*)	99,70	15.640.000.000	(15.640.000.000)	(*)	99,70
Công ty Cổ phần AppNews Việt Nam (**)	Dịch vụ quảng cáo	10.538.000.000	(5.348.848.644)	(*)	70,00	10.538.000.000	(5.348.848.644)	(*)	70,00

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1

B09a-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
vào ngày 30 tháng 6 năm 2023 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

13. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN (tiếp theo)

13.1 Đầu tư vào các công ty con (tiếp theo)

Vào ngày 30 tháng 6 năm 2023, Công ty có 11 công ty con trực tiếp như sau (ngày 31 tháng 12 năm 2022: 10 công ty con trực tiếp): (tiếp theo)

Tên công ty	Lĩnh vực kinh doanh	Ngày 30 tháng 6 năm 2023			Ngày 31 tháng 12 năm 2022				
		Giá trị đầu tư (VND)	Dự phòng (VND)	Giá trị hợp lý (*)	Tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết %	Giá trị đầu tư (VND)	Dự phòng (VND)	Giá trị hợp lý (*)	Tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết %
Công ty Cổ phần Đầu tư và Sản xuất Phim Đại sứ Trẻ	Sản xuất phim, viễn thông và quảng cáo	6.300.000.000	(6.300.000.000)	(*)	67,00	6.300.000.000	(6.300.000.000)	(*)	67,00
Công ty TNHH 1 Production	Sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình	2.000.000.000	-	(*)	100,00	-	-	-	-
Công ty Cổ phần Siêu sao Yeah1 (**)	Dịch vụ quảng cáo	12.000.000	-	(*)	50,98	12.000.000	-	(*)	50,98
Công ty TNHH Trung tâm Công nghệ và Chuyển đổi số (**)	Tư vấn máy tính và quản trị hệ thống máy tính	10.000.000	-	(*)	51,00	10.000.000	-	(*)	51,00
TỔNG CỘNG		1.208.677.412.233	(440.774.480.907)			1.206.677.412.233	(440.774.480.907)		

(*) Vào ngày 30 tháng 6 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty không có thông tin về giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này do các công ty này chưa được niêm yết trên thị trường chứng khoán. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này có thể khác với giá trị ghi sổ.

(**) Vào ngày 30 tháng 6 năm 2023, Công ty vẫn đang trong quá trình góp vốn thêm vốn điều lệ tại các công ty con này (Thuyết minh số 26.2)

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1

B09a-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
vào ngày 30 tháng 6 năm 2023 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

13. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN (tiếp theo)

13.1 Đầu tư vào các công ty con (tiếp theo)

Vào ngày 30 tháng 6 năm 2023, Công ty có 5 công ty con gián tiếp như sau (ngày 31 tháng 12 năm 2022: 4 công ty con gián tiếp):

Tên công ty	Lĩnh vực kinh doanh	Ngày 30 tháng 6 năm 2023		Ngày 31 tháng 12 năm 2022		
		Quyền sở hữu	%	Quyền biểu quyết	%	Quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Gigafoods	Bán lẻ	50,99	51,00	50,99	50,99	51,00
Công ty Cổ phần Phân phối Gigawin	Dịch vụ quảng cáo	58,99	59,00	58,99	58,99	59,00
Công ty TNHH Yeah1 Up	Quảng cáo, sản xuất chương trình	99,99	100,00	99,99	99,99	100,00
Công ty TNHH MTV Style TV	Quảng cáo, sản xuất chương trình	51,00	100,00	51,00	51,00	100,00
Công ty TNHH STV Production	Sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình	51,00	51,00	-	-	-

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1

B09a-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
vào ngày 30 tháng 6 năm 2023 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

13. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN (tiếp theo)

13.2 Đầu tư vào các công ty liên kết

Vào ngày 30 tháng 6 năm 2023, Công ty có 2 công ty liên kết trực tiếp như sau (ngày 31 tháng 12 năm 2022: 0 công ty liên kết trực tiếp):

Tên công ty	Ngày 30 tháng 6 năm 2023				Ngày 31 tháng 12 năm 2022			
	Giá trị đầu tư (VND)	Dự phòng (VND)	Giá trị hợp lý	Tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết %	Giá trị đầu tư (VND)	Dự phòng (VND)	Giá trị hợp lý biểu quyết %	Tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết %
<i>Lĩnh vực kinh doanh</i>								
Công ty Cổ phần Yeah1 Edigital (**)	128.756.250.000	-	(*)	35,00	-	-	-	-
Công ty Cổ phần Truyền thông Công nghệ Netlink Việt Nam (***)	103.005.000.000	-	(*)	35,00	-	-	-	-
TỔNG CỘNG	231.761.250.000	-			-	-		

(*) Tại ngày 30 tháng 6 năm 2023, Công ty không có thông tin về giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này do các công ty này chưa được niêm yết trên thị trường chứng khoán. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này có thể khác với giá trị ghi sổ.

(**) Theo hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 62/2302/HĐCNCNCP/YEG-NAK và số 63/2302/HĐCNCNCP/YEG-PTMH ngày 14 tháng 2 năm 2023 với Ông Nguyễn Anh Khoa và Bà Phạm Thị Minh Hằng, Công ty đã lần lượt nhận chuyển nhượng 281.250 cổ phần và 3.656.250 cổ phần của Công ty Cổ phần Yeah1 Edigital tương ứng với giá trị là 9.196.875.000 VND và 119.559.375.000 VND.

(***) Theo hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 60/2302/HĐCNCNCP/YEG-NAK và số 61/2302/HĐCNCNCP/YEG-PTNH ngày 14 tháng 2 năm 2023 với Ông Nguyễn Anh Khoa và Bà Phạm Thị Ngọc Hiếu, Công ty đã lần lượt nhận chuyển nhượng 27.000 cổ phần và 36.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Truyền thông Công nghệ Netlink Việt Nam tương ứng với giá trị là 44.145.000.000 VND và 58.860.000.000 VND.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1

B09a-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
vào ngày 30 tháng 6 năm 2023 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

13. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN (tiếp theo)

13.2 Đầu tư vào các công ty liên kết

Vào ngày 30 tháng 6 năm 2023, Công ty có các công ty con sở hữu 7 công ty liên kết như sau (ngày 31 tháng 12 năm 2022: các công ty con sở hữu 6 công ty liên kết):

Tên công ty	Lĩnh vực kinh doanh	Ngày 30 tháng 6 năm 2023		Ngày 31 tháng 12 năm 2022	
		Quyền sở hữu %	Quyền biểu quyết %	Quyền sở hữu %	Quyền biểu quyết %
Công ty Cổ phần Công nghệ Truyền thông Số 1	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	49,99	50,00	49,99	50,00
Công ty Cổ phần Zmedia	Dịch vụ quảng cáo	24,99	25,00	24,99	25,00
Công ty Cổ phần Giải trí 100D	Dịch vụ giải pháp số, phát hành trò chơi điện tử	29,99	30,00	29,99	30,00
Công ty Cổ phần Công nghệ Tự động Kolorlife	Dịch vụ giải pháp số	34,99	35,00	34,99	35,00
Công ty Cổ phần Eco Consumer	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	49,99	49,99	-	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Việt Nam Giải trí	Phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình	13,40	20,00	13,40	20,00
Công ty Cổ phần Sóng Toàn cầu	Dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	17,96	35,21	17,96	35,21

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1

B09a-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
vào ngày 30 tháng 6 năm 2023 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

13. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN (tiếp theo)

13.3 Đầu tư vào các công ty khác

Chi tiết các khoản đầu tư vào các công ty khác như sau:

Tên công ty	Lĩnh vực kinh doanh	Ngày 30 tháng 6 năm 2023			Ngày 31 tháng 12 năm 2022				
		Giá trị đầu tư (VND)	Dự phòng (VND)	Giá trị hợp lý (*)	Tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết %	Giá trị đầu tư (VND)	Dự phòng (VND)	Giá trị hợp lý hợp lý (*)	Tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết %
Công ty Cổ phần Yeah1 Gaming	Trò chơi điện tử và dịch vụ giải trí	8.100.000.000	-	(*)	18,00	8.100.000.000	-	(*)	18,00
Công ty Cổ phần Công nghệ và Truyền thông ADBNC	Quản trị website, dịch vụ công nghệ thông tin, quảng cáo	6.000.000.000	(6.000.000.000)	(*)	4,40	6.000.000.000	(6.000.000.000)	(*)	4,40
Công ty Cổ phần Gamify	Cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử	1.858.000.000	(1.858.000.000)	(*)	15,00	1.858.000.000	(1.858.000.000)	(*)	15,00
Công ty Cổ phần Shopiness	Công nghệ thông tin, xử lý dữ liệu và các hoạt động có liên quan	1.757.625.000	(1.757.625.000)	(*)	10,00	1.757.625.000	(1.757.625.000)	(*)	10,00
TỔNG CỘNG		17.715.625.000	(9.615.625.000)			17.715.625.000	(9.615.625.000)		

(*) Tại ngày 30 tháng 6 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty không có thông tin về giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này do các công ty này chưa được niêm yết trên thị trường chứng khoán. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này có thể khác với giá trị ghi sổ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
vào ngày 30 tháng 6 năm 2023 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

14. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	VND			
	Ngày 31 tháng 12 năm 2022	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Ngày 30 tháng 6 năm 2023
Thuế giá trị gia tăng	863.341.881	2.068.276.564	(2.178.842.335)	752.776.110
Thuế thu nhập cá nhân	513.847.333	2.015.130.413	(1.985.808.637)	543.169.109
Khác	2.064.245.638	7.632.185	-	2.071.877.823
TỔNG CỘNG	3.441.434.852	4.091.039.162	(4.164.650.972)	3.367.823.042

15. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	VND	
	Ngày 30 tháng 6 năm 2023	Ngày 31 tháng 12 năm 2022
Mua hàng	1.775.940.019	1.775.940.019
Chi phí lãi vay	1.700.550.851	-
Lương tháng 13	1.269.148.776	1.108.560.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	529.510.910	529.510.910
Khác	24.182.727	700.000
TỔNG CỘNG	5.299.333.283	3.414.710.929
<i>Trong đó:</i>		
<i>Các bên khác</i>	2.941.583.770	1.627.570.910
<i>Các bên liên quan (Thuyết minh số 25)</i>	2.357.749.513	1.787.140.019

16. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	VND	
	Ngày 30 tháng 6 năm 2023	Ngày 31 tháng 12 năm 2022
Phải trả do nhận chuyển nhượng vốn góp (*)	36.500.000.000	56.500.000.000
Lãi vay	8.219.127.642	1.162.655.794
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp	939.611.850	111.702.458
Khác	3.103.880.484	3.048.233.088
TỔNG CỘNG	48.762.619.976	60.822.591.340
<i>Trong đó:</i>		
<i>Các bên khác</i>	48.659.741.692	60.743.351.304
<i>Các bên liên quan (Thuyết minh số 25)</i>	102.878.284	79.240.036

(*) Theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 087/2207/HĐCNCNP/YEG-STV ngày 1 tháng 7 năm 2022, Công ty đã mua 2.295.000 cổ phiếu phổ thông của Công ty Cổ phần Tổ hợp Truyền thông STV tương ứng với giá mua là 76.500.000.000 VND từ bên bán là Ông Lê Việt Hùng.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1

B09a-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
vào ngày 30 tháng 6 năm 2023 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

17. VAY

	Ngày 31 tháng 12 năm 2022	Vay trong kỳ	Trả nợ vay trong kỳ	Giảm khác (*)	VND Ngày 30 tháng 6 năm 2023
Vay ngắn hạn	43.210.409.400	262.422.074.000	(33.366.141.217)	(10.275.000.000)	261.991.342.183
Vay cá nhân (Thuyết minh số 17.1)	-	236.761.250.000	(5.000.000.000)	-	231.761.250.000
Vay các tổ chức khác (Thuyết minh số 17.2)	28.000.000.000	18.660.824.000	(18.350.000.000)	-	28.310.824.000
Vay bên liên quan (Thuyết minh số 17.3 và Thuyết minh số 25)	15.210.409.400	7.000.000.000	(10.016.141.217)	(10.275.000.000)	1.919.268.183
Vay dài hạn	-	64.713.842.260	(7.900.000.000)	-	56.813.842.260
Vay bên liên quan (Thuyết minh số 17.3 và Thuyết minh số 25)	-	64.713.842.260	(7.900.000.000)	-	56.813.842.260
TỔNG CỘNG	43.210.409.400	327.135.916.260	(41.266.141.217)	(10.275.000.000)	318.805.184.443

(*) Theo Biên bản cân trừ công nợ số 13/2303/BBTCN/GIGA1/YEG ngày 30 tháng 3 năm 2023, Công ty và Công ty Cổ phần Công nghệ Thương mại Giga1 đồng ý cân trừ khoản vay ngắn hạn với khoản phải thu có tức với giá trị là 10.275.000.000 VND (Thuyết minh số 25).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
vào ngày 30 tháng 6 năm 2023 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

17. VAY (tiếp theo)

17.1 Vay cá nhân

Đây là các khoản vay tín chấp nhằm bổ sung nhu cầu vốn phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Công ty, chi tiết như sau:

Bên cho vay	Ngày 30 tháng 6 năm 2023 VND	Kỳ hạn trả nợ gốc	Lãi suất %/năm
Phan Thái Huy	103.005.000.000	Ngày 13 tháng 2 năm 2024	8
Nguyễn Văn Đài	70.000.000.000	Ngày 14 tháng 2 năm 2024	8
Đình Tấn Danh	58.756.250.000	Từ ngày 13 tháng 2 năm 2024 đến ngày 14 tháng 4 năm 2024	8
TỔNG CỘNG	<u>231.761.250.000</u>		

17.2 Vay các tổ chức khác

Đây là các khoản vay tín chấp nhằm bổ sung nhu cầu phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Công ty, chi tiết như sau:

Bên cho vay	Ngày 30 tháng 6 năm 2023 VND	Kỳ hạn trả nợ gốc	Lãi suất %/năm
Công ty Cổ phần Vital Investments Group	28.000.000.000	Từ ngày 28 tháng 9 năm 2023 đến ngày 16 tháng 1 năm 2024	8
Công ty Cổ phần Ban Media	310.824.000	Ngày 19 tháng 5 năm 2024	10,5
TỔNG CỘNG	<u>28.310.824.000</u>		

17.3 Vay bên liên quan (Thuyết minh số 25)

Đây là các khoản vay tín chấp nhằm bổ sung nhu cầu vốn phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Công ty, chi tiết như sau:

Bên cho vay	Ngày 30 tháng 6 năm 2023 VND	Kỳ hạn trả nợ gốc	Lãi suất %/năm
Công ty Cổ phần Giải Trí Yeah1	56.813.842.260	Ngày 27 tháng 3 năm 2025	8
Công ty Cổ phần AppNews Việt Nam	1.919.268.183	Ngày 22 tháng 10 năm 2023	8
TỔNG CỘNG	<u>58.733.110.443</u>		
Trong đó			
Vay dài hạn	56.813.842.260		
Vay dài hạn đến hạn trả	1.919.268.183		

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1

B09a-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
vào ngày 30 tháng 6 năm 2023 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

18. VỐN CHỦ SỞ HỮU

18.1. *Tình hình tăng, giảm nguồn vốn chủ sở hữu*

	Vốn cổ phần	Thặng dư vốn cổ phần	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022				
Vào ngày 31 tháng 12 năm 2021	312.799.680.000	550.873.478.254	310.245.701.967	1.173.918.860.221
Lợi nhuận thuần trong kỳ	-	-	718.459.152	718.459.152
Thù lao Hội đồng Quản trị	-	-	(2.242.202.700)	(2.242.202.700)
Vào ngày 30 tháng 6 năm 2022	312.799.680.000	550.873.478.254	308.721.958.419	1.172.395.116.673
Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023				
Vào ngày 31 tháng 12 năm 2022	312.799.680.000	550.873.478.254	317.666.606.594	1.181.339.764.848
Lợi nhuận thuần trong kỳ	-	-	23.643.850.983	23.643.850.983
Vào ngày 30 tháng 6 năm 2023	312.799.680.000	550.873.478.254	341.310.457.577	1.204.983.615.831

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
vào ngày 30 tháng 6 năm 2023 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

18. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

18.2 Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức

	VND	
	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022
Vốn cổ phần đã phát hành		
Vào ngày 1 tháng 1 và ngày 30 tháng 6	<u>312.799.680.000</u>	<u>312.799.680.000</u>

18.3 Cổ phiếu

	Số lượng cổ phiếu	
	Ngày 30 tháng 6 năm 2023	Ngày 31 tháng 12 năm 2022
Cổ phiếu đăng ký	31.279.968	31.279.968
Cổ phiếu đã phát hành	31.279.968	31.279.968
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	31.279.968	31.279.968
Cổ phiếu đang lưu hành	31.279.968	31.279.968
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	31.279.968	31.279.968

Cổ phiếu của Công ty đã được phát hành với mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu. Các cổ đông nắm giữ cổ phiếu phổ thông của Công ty được quyền hưởng cổ tức do Công ty công bố. Mỗi cổ phiếu phổ thông thể hiện một quyền biểu quyết, không hạn chế.

19. DOANH THU

19.1 Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ

	VND	
	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022
Doanh thu cung cấp dịch vụ tư vấn chiến lược	26.292.927.113	11.570.000.000
Doanh thu cung cấp dịch vụ khác	<u>2.504.351.460</u>	<u>1.895.818.183</u>
TỔNG CỘNG	<u>28.797.278.573</u>	<u>13.465.818.183</u>
<i>Trong đó</i>		
<i>Doanh thu đối với bên liên quan (Thuyết minh số 25)</i>	25.097.891.433	9.570.000.000
<i>Doanh thu đối với bên khác</i>	<u>3.699.387.140</u>	<u>3.895.818.183</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
vào ngày 30 tháng 6 năm 2023 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

19. DOANH THU (tiếp theo)

19.2 Doanh thu hoạt động tài chính

	VND	
	<i>Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023</i>	<i>Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022</i>
Thu nhập cổ tức	12.129.854.440	-
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	11.489.799.456	311.099.618
Lợi nhuận được chia từ các hợp đồng hợp tác đầu tư	9.993.750.000	-
Khác	194.969	238.287.000
TỔNG CỘNG	<u>33.613.598.865</u>	<u>549.386.618</u>

20. GIÁ VỐN DỊCH VỤ CUNG CẤP

	VND	
	<i>Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023</i>	<i>Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022</i>
Giá vốn cung cấp dịch vụ tư vấn chiến lược	18.722.052.309	5.172.293.011
Giá vốn cung cấp dịch vụ khác	2.352.790.909	1.592.179.791
TỔNG CỘNG	<u>21.074.843.218</u>	<u>6.764.472.802</u>

21. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	VND	
	<i>Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023</i>	<i>Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022</i>
Chi phí lãi vay	9.732.071.627	(1.033.315.068)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
vào ngày 30 tháng 6 năm 2023 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

22. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	VND	
	<i>Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023</i>	<i>Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022</i>
Chi phí nhân viên	5.249.838.923	2.689.171.069
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.480.853.873	4.262.411.817
Chi phí khấu hao và hao mòn	24.834.146	85.795.074
Khác	202.287.684	356.305.152
TỔNG CỘNG	<u>7.957.814.626</u>	<u>7.393.683.112</u>

23. CHI PHÍ KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	VND	
	<i>Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023</i>	<i>Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022</i>
Chi phí nhân viên	17.499.463.078	7.111.464.080
Chi phí dịch vụ mua ngoài	10.669.576.544	5.761.672.399
Chi phí khấu hao và hao mòn (Thuyết minh số 10, 11)	85.746.588	126.953.280
Khác	723.326.180	1.210.335.472
TỔNG CỘNG	<u>28.978.112.390</u>	<u>14.210.425.231</u>

24. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") áp dụng cho Công ty là 20% thu nhập chịu thuế.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính riêng giữa niên độ có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
vào ngày 30 tháng 6 năm 2023 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

24. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

24.1 Chi phí thuế TNDN

Dưới đây là đối chiếu giữa chi phí thuế TNDN và kết quả của lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

	VND	
	<i>Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023</i>	<i>Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022</i>
Lợi nhuận kế toán trước thuế	23.643.850.983	718.459.152
Thuế TNDN theo thuế suất áp dụng	4.728.770.197	143.691.830
<i>Các khoản điều chỉnh:</i>		
Chi phí không được trừ	458.748	81.998.239
Thu nhập cổ tức	(2.425.970.888)	-
Lỗ thuế từ năm trước chuyển sang	(2.303.258.057)	(225.690.069)
Chi phí thuế TNDN	-	-

24.2 Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của kỳ hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Công ty khác với lợi nhuận được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các kỳ khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán.

24.3 Lỗ thuế chuyển sang từ năm trước

Công ty được phép chuyển các khoản lỗ tính thuế sang năm sau để bù trừ với thu nhập thu được trong vòng năm (5) năm liên tục kể từ sau năm phát sinh khoản lỗ đó. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty có khoản lỗ tính thuế lũy kế là 307.579.070.608 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2022: 319.095.292.164 VND) có thể sử dụng để bù trừ với thu nhập phát sinh trong tương lai. Chi tiết như sau:

			VND	
<i>Năm phát sinh</i>	<i>Có thể chuyển lỗ đến năm</i>	<i>Lỗ tính thuế</i>	<i>Đã chuyển lỗ đến ngày 30 tháng 6 năm 2023</i>	<i>Chưa chuyển lỗ tại ngày 30 tháng 6 năm 2023</i>
2020 (*)	2025	79.215.247.770	(11.227.088.986)	67.988.158.784
2021 (*)	2026	239.590.843.095	-	239.590.843.095
TỔNG CỘNG		318.806.090.865	(11.227.088.986)	307.579.001.879

(*) Lỗ tính thuế ước tính theo tờ khai thuế của Công ty cho các năm tài chính này chưa được cơ quan thuế địa phương quyết toán vào ngày lập báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này.

Công ty chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho phần lỗ tính thuế nêu trên do không thể ước tính được chắc chắn thu nhập chịu thuế trong tương lai tại thời điểm này.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
vào ngày 30 tháng 6 năm 2023 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

25. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách bên liên quan với Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2023 như sau:

<i>Bên liên quan</i>	<i>Mối quan hệ</i>
Công ty Cổ phần Giải trí Yeah1	Công ty con
Công ty Cổ phần Tập đoàn Care	Công ty con
Công ty Cổ phần Tổ hợp Truyền thông STV	Công ty con
Công ty Cổ phần Đầu tư và Sản xuất phim Đại sứ trẻ	Công ty con
Công ty TNHH 1Production	Công ty con
Công ty Cổ phần Công nghệ Thương mại Giga1	Công ty con
Công ty Cổ phần YAG Entertainment	Công ty con
Công ty Cổ phần AppNews Việt Nam	Công ty con
Công ty Cổ phần Siêu sao Yeah1	Công ty con
Công ty TNHH Yeah1 Network Việt Nam	Công ty con
Công ty TNHH Trung tâm Công nghệ và Chuyển đổi số	Công ty con
Công ty TNHH Yeah1 Up	Công ty con gián tiếp
Công ty TNHH MTV Style TV	Công ty con gián tiếp
Công ty TNHH STV Production	Công ty con gián tiếp
Công ty Cổ phần Truyền thông Công nghệ Netlink Việt Nam	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Yeah1 Edigital	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Công nghệ Truyền thông Số 1	Công ty liên kết của công ty con
Công ty TNHH Trung tâm Nội Dung Số	Công ty con của công ty liên kết
Công ty TNHH Yeah1 Publishing	Công ty con của công ty liên kết
Công ty TNHH BigCat	Công ty con của công ty liên kết
Công ty Cổ phần Tstudio	Công ty con của công ty liên kết
Công ty TNHH Phát triển Tài năng và Cộng đồng	Công ty con của công ty liên kết
Công ty Cổ phần Yeah1 Gaming	Đầu tư khác
Công ty TNHH Tera Group	Đầu tư khác
Bà Lê Phương Thảo	Chủ tịch Hội đồng Quản trị ("HĐQT")
Ông Nguyễn Hoàng Giang	Phó chủ tịch HĐQT
Ông Đinh Hoài Nam	Thành viên HĐQT
Ông Trần Hoài Nam	Thành viên HĐQT
Ông Đào Phúc Trí	Tổng Giám đốc và Thành viên HĐQT
Ông Kim Min Soo	Phó Tổng Giám đốc và Thành viên HĐQT (bổ nhiệm ngày 2 tháng 6 năm 2023)
Bà Ngô Thị Vân Hạnh	Phó Tổng giám đốc (bổ nhiệm ngày 5 tháng 4 năm 2023)
Ông Chế Đoàn Viên	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 1 tháng 4 năm 2023)
Ông Yam Kong Fatt	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Thanh Tân	Phó Tổng giám đốc (từ nhiệm ngày 28 tháng 2 năm 2023)
Ông Lê Minh Nhật Tín	Phó Tổng Giám đốc (từ nhiệm ngày 5 tháng 4 năm 2023)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
vào ngày 30 tháng 6 năm 2023 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

25. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Danh sách bên liên quan với Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2023 như sau: (tiếp theo)

<i>Bên liên quan</i>	<i>Mối quan hệ</i>
Ông Nguyễn Quang Vinh	Phó Tổng Giám đốc (từ nhiệm ngày 29 tháng 9 năm 2022)
Bà Nguyễn Đặng Quỳnh Anh	Phó Tổng Giám đốc (từ nhiệm ngày 16 tháng 2 năm 2022)
Ông Nguyễn Vũ Nghị	Phó Tổng Giám đốc (từ nhiệm ngày 1 tháng 5 năm 2022)
Ông Nguyễn Văn Nam	Trưởng Ban Kiểm soát ("BKS")
Bà Lê Thị Bích Hằng	Thành viên BKS
Ông Vương Hồ Trí Dũng	Thành viên BKS (bổ nhiệm ngày 2 tháng 6 năm 2023)
Bà Lê Thị Quỳnh	Thành viên BKS (từ nhiệm ngày 2 tháng 6 năm 2023)

Những giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan bao gồm:

<i>Bên liên quan</i>	<i>Nội dung nghiệp vụ</i>	<i>VND</i>	
		<i>Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023</i>	<i>Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022</i>
Công ty Cổ phần Yeah1 Edigital	Thu hồi gốc cho vay	26.871.435.836	-
	Trả gốc vay	14.000.000.000	-
	Cho vay	13.600.000.000	47.160.000.000
	Cung cấp dịch vụ	11.498.639.127	-
	Mua dịch vụ	2.581.125.000	-
	Thu hồi gốc cho vay	608.076.157	-
	Lãi cho vay	290.493.231	-
	Lãi vay	4.027.397	22.684.932
Công ty Cổ phần Truyền thông Công nghệ Netlink Việt Nam	Cung cấp dịch vụ	3.228.325.338	-
	Vay	3.000.000.000	-
	Trả gốc vay	3.000.000.000	-
	Cho vay	2.328.800.000	-
	Thu hồi gốc cho vay	2.328.800.000	-
	Lãi cho vay	46.603.398	-
	Thu hồi lãi cho vay	42.738.149	-
	Lãi vay	657.534	-
Công ty Cổ phần Giải trí Yeah1	Vay	56.813.842.260	-
	Thu hồi gốc cho vay	1.967.991.758	670.899.644
	Lãi vay	1.195.478.289	-
	Cho vay	900.000.000	3.270.571.000
	Trả lãi vay	821.907.819	-
	Cung cấp dịch vụ	54.545.454	1.500.000.000
	Lãi cho vay	28.165.982	-
	Thu hồi lãi cho vay	28.165.982	-
Công ty Cổ phần Tổng hợp Truyền thông STV	Cho vay	22.430.000.000	-
	Thu hồi gốc cho vay	6.000.000.000	-
	Cung cấp dịch vụ	5.534.926.696	-
	Lãi cho vay	430.504.384	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
vào ngày 30 tháng 6 năm 2023 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

25. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Những giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan bao gồm (tiếp theo):

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	VND	
		Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022
Công ty Cổ phần Công nghệ Thương mại Giga1	Nhận tiền chia cổ tức	18.852.040.000	-
	Cổ tức được chia	12.127.228.889	-
	Cần trừ gốc vay và phải thu cổ tức	10.275.000.000	-
	Cho vay	2.550.000.000	67.641.000.000
	Trả gốc vay	2.500.000.000	-
	Thu hồi gốc cho vay	460.000.000	122.738.433.000
	Thu hồi lãi cho vay	311.167.607	-
	Lãi vay	227.391.781	-
	Trả lãi vay	47.000.000	-
	Lãi cho vay	21.212.876	-
	Hoàn trả đặt cọc	-	58.800.000.000
	Cung cấp dịch vụ	-	2.700.000.000
	Mua hàng hóa	-	1.162.529.275
	Công ty TNHH Yeah1 Network Việt Nam	Thu hồi gốc cho vay	11.050.000.000
Vay		4.900.000.000	-
Trả gốc vay		4.900.000.000	-
Cung cấp dịch vụ		3.221.004.334	2.520.000.000
Cho vay		900.000.000	5.797.610.791
Thu hồi lãi cho vay		615.769.891	-
Lãi cho vay		82.886.576	-
Lãi vay		3.969.863	-
Ông Đào Phúc Trí	Thu hồi tạm ứng	10.560.836.604	4.114.141.440
	Tạm ứng	10.475.412.928	1.979.047.000
Công ty TNHH Yeah1 Up	Cho vay	10.020.000.000	-
	Thu hồi gốc cho vay	3.300.000.000	-
	Cung cấp dịch vụ	1.558.550.484	-
	Lãi cho vay	166.296.298	-
Công ty TNHH Trung tâm Nội Dung Số	Thu hồi gốc cho vay	6.250.000.000	-
	Cho vay	1.250.000.000	83.412.228
	Lãi cho vay	990.164.282	-
	Thu hồi lãi cho vay	22.880.000	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Care	Trả gốc vay	516.141.217	-
	Cho vay	390.090.851	3.391.551.000
	Thu hồi gốc cho vay	390.090.851	7.769.721.196
	Trả lãi vay	45.767.930	-
	Lãi cho vay	8.834.257	-
	Lãi vay	5.228.754	-
	Cung cấp dịch vụ	-	2.250.000.000
	Vay	-	1.046.141.217

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
vào ngày 30 tháng 6 năm 2023 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

25. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Những giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan bao gồm (tiếp theo):

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	VND	
		Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022
Công ty TNHH Tera Group	Cho vay	3.900.000.000	-
	Lãi cho vay	80.778.082	-
Công ty TNHH 1Production	Góp vốn	2.000.000.000	-
Công ty Cổ phần YAG Entertainment	Lãi cho vay	745.376.288	223.150.684
	Cho vay	-	1.000.000.000
	Cung cấp dịch vụ	-	600.000.000
Công ty Cổ phần Yeah1 Gaming	Cho vay	450.000.000	-
	Lãi cho vay	5.490.411	-
	Thu hồi lãi cho vay	3.118.904	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Sản xuất phim Đại sứ trẻ	Thu hồi lãi cho vay	300.000.000	-
	Lãi cho vay	155.300.511	86.284.931
	Cho vay	-	192.500.000
Công ty TNHH Phát triển Tài năng và Cộng đồng	Cho vay	110.000.000	-
	Thu hồi gốc cho vay	40.000.000	-
	Lãi cho vay	714.521	-
	Thu hồi lãi cho vay	110.411	-
Công ty Cổ phần AppNews Việt Nam	Lãi vay	76.139.736	-
Bà Lê Phương Thảo	Tạm ứng	72.654.974	-
	Thu hồi tạm ứng	40.593.474	-
Bà Ngô Thị Vân Hạnh	Tạm ứng	65.371.655	-
Công ty TNHH MTV Style TV	Cung cấp dịch vụ	1.900.000	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
vào ngày 30 tháng 6 năm 2023 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

25. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Số dư các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau:

		VND	
<i>Bên liên quan</i>	<i>Nội dung nghiệp vụ</i>	<i>Ngày 30 tháng 6 năm 2023</i>	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2022</i>
<i>Phải thu ngắn hạn của khách hàng</i>			
Công ty Cổ phần YAG Entertainment	Dịch vụ tư vấn quản trị doanh nghiệp	6.467.782.550	6.515.782.550
Công ty Cổ phần Tổ hợp Truyền thông STV	Dịch vụ tư vấn quản trị doanh nghiệp	6.000.419.366	-
Công ty Cổ phần Yeah1 Edigital	Dịch vụ tư vấn quản trị doanh nghiệp	2.221.548.314	6.480.000.000
Công ty TNHH Yeah1 Up	Dịch vụ tư vấn quản trị doanh nghiệp	1.656.047.230	57.096.357
Công ty Cổ phần Truyền thông Công nghệ Netlink Việt Nam	Dịch vụ tư vấn quản trị doanh nghiệp	1.044.647.334	-
Công ty Cổ phần Tstudio	Dịch vụ tư vấn quản trị doanh nghiệp	552.419.560	-
Công ty Cổ phần Công nghệ Truyền thông Số 1	Dịch vụ tư vấn quản trị doanh nghiệp	523.907.131	523.907.131
Công ty TNHH Bigcat	Dịch vụ tư vấn quản trị doanh nghiệp	457.174.809	1.080.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Sản xuất phim Đại Sứ Trẻ	Dịch vụ tư vấn quản trị doanh nghiệp	312.731.367	534.259.584
Công ty TNHH Yeah1 Network Việt Nam	Dịch vụ tư vấn quản trị doanh nghiệp	102.248.879	400.000.000
Công ty Cổ phần Giải trí Yeah1	Thuê kho	30.000.000	400.000.000
Công ty Cổ phần Zmedia	Dịch vụ tư vấn quản trị doanh nghiệp	-	2.421.533.432
Công ty Cổ phần Tập đoàn Care	Dịch vụ tư vấn quản trị doanh nghiệp	-	1.370.205.927
Công ty Cổ phần Công nghệ Thương mại Giga1	Dịch vụ tư vấn quản trị doanh nghiệp	-	486.000.000
TỔNG CỘNG		19.368.926.540	20.268.784.981

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
vào ngày 30 tháng 6 năm 2023 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

25. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Số dư các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau (tiếp theo):

<i>Bên liên quan</i>	<i>Nội dung nghiệp vụ</i>	<i>VND</i>	
		<i>Ngày 30 tháng 6 năm 2023</i>	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2022</i>
<i>Phải thu về cho vay ngắn hạn</i>			
Công ty TNHH Trung tâm Nội Dung Số	Cho vay	18.689.396.607	24.939.396.607
Công ty Cổ phần Tổ hợp Truyền thông STV	Cho vay	16.430.000.000	-
Công ty Cổ phần YAG Entertainment	Cho vay	15.663.836.000	20.663.836.000
Công ty TNHH Tera Group	Cho vay	3.900.000.000	-
Công ty TNHH Yeah1 Up	Cho vay	3.370.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Sản xuất phim Đại Sư Trẻ	Cho vay	2.000.000.000	3.739.688.358
Công ty TNHH Phát triển Tài năng và Cộng đồng	Cho vay	70.000.000	-
Công ty Cổ phần Yeah1 Edigital	Cho vay	-	13.271.435.836
Công ty TNHH Yeah1 Network Việt Nam	Cho vay	-	10.150.000.000
Công ty Cổ phần Giải trí Yeah1	Cho vay	-	1.067.991.758
TỔNG CỘNG		60.123.232.607	73.832.348.559

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
vào ngày 30 tháng 6 năm 2023 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

25. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Số dư các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau (tiếp theo):

VND			
<i>Bên liên quan</i>	<i>Nội dung nghiệp vụ</i>	<i>Ngày 30 tháng 6 năm 2023</i>	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2022</i>
<i>Phải thu ngắn hạn khác</i>			
Đào Phúc Trí	Tạm ứng	5.245.061.946	5.330.485.622
Công ty Cổ phần YAG Entertainment	Lãi cho vay	2.565.320.572	1.819.944.284
Công ty TNHH Trung tâm Nội Dung Số	Lãi cho vay	2.255.506.082	1.288.221.800
Công ty Cổ phần Đầu tư và Sản xuất phim Đại Sứ Trẻ	Lãi cho vay	514.201.428	658.900.917
Công ty Cổ phần Tổ hợp Truyền thông STV	Lãi cho vay	430.504.384	-
Công ty TNHH Yeah1 Up	Lãi cho vay	166.296.298	-
Công ty TNHH Tera Group	Lãi cho vay	80.778.082	-
Công ty Cổ phần Công nghệ Thương mại Giga1	Lãi cho vay Phải thu cổ tức	21.212.876 2.625.551	311.167.607 16.999.811.111
Ngô Thị Vân Hạnh	Tạm ứng	65.371.655	-
Lê Phương Thảo	Tạm ứng	32.061.500	-
Công ty TNHH Yeah1 Network Việt Nam	Lãi cho vay	13.742.465	546.625.780
Công ty Cổ phần Tập đoàn Care	Lãi cho vay	8.834.257	-
Công ty Cổ phần Truyền thông Công nghệ Netlink Việt Nam	Lãi cho vay	3.865.249	-
Công ty Cổ phần Yeah1 Gaming	Lãi cho vay	2.371.507	-
Công ty TNHH Phát triển Tài năng và Cộng đồng	Lãi cho vay	604.110	-
Công ty Cổ phần Yeah1 Edigital	Lãi cho vay	-	317.582.927
TỔNG CỘNG		11.408.357.962	27.272.740.048

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
vào ngày 30 tháng 6 năm 2023 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

25. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Số dư các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau (tiếp theo):

VND

<i>Bên liên quan</i>	<i>Nội dung nghiệp vụ</i>	<i>Ngày 30 tháng 6 năm 2023</i>	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2022</i>
<i>Phải thu về cho vay dài hạn</i>			
Công ty Cổ phần YAG Entertainment	Cho vay	5.000.000.000	
Công ty TNHH Yeah1 Up	Cho vay	3.350.000.000	-
Công ty Cổ phần Công nghệ Thương mại Giga1	Cho vay	2.090.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Sản xuất phim Đại Sứ Trẻ	Cho vay	1.739.688.358	-
Công ty TNHH Trung tâm Nội Dung Số	Cho vay	1.250.000.000	-
Công ty Cổ phần Yeah1 Gaming	Cho vay	450.000.000	-
TỔNG CỘNG		13.879.688.358	-
<i>Phải trả người bán ngắn hạn</i>			
Công ty Cổ phần Yeah1 Edigital	Mua dịch vụ	490.070.000	-
Công ty TNHH Yeah1 Network Việt Nam	Mua dịch vụ	-	5.060.000
TỔNG CỘNG		490.070.000	5.060.000
<i>Chi phí phải trả ngắn hạn</i>			
Công ty Cổ phần Công nghệ Thương mại Giga1	Mua hàng	1.775.940.019	1.775.940.019
	Lãi vay	191.591.781	11.200.000
Công Ty Cổ Phần Giải Trí Yeah1	Lãi vay	373.570.470	-
Công ty Cổ phần AppNews Việt Nam	Lãi vay	12.619.846	-
Công ty Cổ phần Yeah1 Edigital	Lãi vay	4.027.397	-
Công ty TNHH Yeah1 Network Việt Nam	Lãi vay	3.969.863	-
TỔNG CỘNG		2.357.749.513	1.787.140.019

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
vào ngày 30 tháng 6 năm 2023 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

25. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Số dư các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau (tiếp theo):

<i>Bên liên quan</i>	<i>Nội dung nghiệp vụ</i>	<i>VND</i>	
		<i>Ngày 30 tháng 6 năm 2023</i>	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2022</i>
<i>Phải trả ngắn hạn khác</i>			
Công ty Cổ phần AppNews Việt Nam	Lãi vay	102.220.750	38.700.860
Công ty Cổ phần Truyền thông Công nghệ Netlink Việt Nam	Lãi vay	657.534	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Care	Lãi vay	-	40.539.176
TỔNG CỘNG		<u>102.878.284</u>	<u>79.240.036</u>
<i>Vay ngắn hạn</i>			
Công Ty Cổ phần AppNews Việt Nam	Vay	1.919.268.183	1.919.268.183
Công ty Cổ phần Tập đoàn Care	Vay	-	12.775.000.000
Công ty Cổ phần Công nghệ Thương mại Giga1	Vay	-	516.141.217
TỔNG CỘNG		<u>1.919.268.183</u>	<u>15.210.409.400</u>
<i>Vay dài hạn</i>			
Công Ty Cổ phần Giải Trí Yeah1	Vay	<u>56.813.842.260</u>	<u>-</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
vào ngày 30 tháng 6 năm 2023 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

25. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Các giao dịch với các bên liên quan khác

Thu nhập và thù lao của các thành viên của Hội đồng Quản trị (“HĐQT”), Ban Kiểm soát (“BKS”) và Ban Tổng Giám đốc:

Họ và tên	Chức danh	VND	
		Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022
Ông Đào Phúc Trí	Thành viên HĐQT – Tổng Giám đốc	1.699.338.000	954.046.900
Bà Ngô Thị Vân Hạnh	Phó Tổng Giám đốc	750.000.000	-
Bà Lê Phương Thảo	Chủ tịch HĐQT – Phó Tổng Giám đốc	502.449.000	334.966.000
Ông Chế Đoàn Viên	Phó Tổng Giám đốc	354.435.900	-
Ông Trần Thanh Tân	Phó Tổng Giám đốc	123.981.550	123.981.550
Ông Lê Minh Nhật Tín	Phó Tổng Giám đốc	-	1.004.898.000
Ông Nguyễn Quang Vinh	Phó Tổng Giám đốc	-	743.148.922
Ông Nguyễn Vũ Nghị	Phó Tổng Giám đốc	-	350.000.000
Bà Nguyễn Đặng Quỳnh Anh	Phó Tổng Giám đốc	-	350.000.000
Ông Yam Kong Fatt	Phó Tổng Giám đốc	-	-
Ông Kim Min Soo	Phó Tổng Giám đốc	-	-
Ông Nguyễn Hoàng Giang	Phó Chủ tịch HĐQT	-	-
Ông Đinh Hoài Nam	Thành viên HĐQT	-	-
Ông Trần Hoài Nam	Thành viên HĐQT	-	-
Ông Nguyễn Văn Nam	Trưởng BKS	-	-
Bà Lê Thị Bích Hằng	Thành viên BKS	-	-
Ông Vương Hồ Trí Dũng	Thành viên BKS	-	-
Bà Lê Thị Quỳnh	Thành viên BKS	-	-
TỔNG CỘNG		3.430.204.450	3.861.041.372

26. CÁC CAM KẾT

26.1 Cam kết thuê hoạt động

Công ty hiện đang thuê văn phòng theo hợp đồng thuê hoạt động với các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả trong tương lai được trình bày như sau:

	VND	
	Ngày 30 tháng 6 năm 2023	Ngày 31 tháng 12 năm 2022
Đến 1 năm	4.687.691.325	3.156.038.624
Từ 1 đến 5 năm	2.773.227.500	3.500.515.816
TỔNG CỘNG	7.460.918.825	6.656.554.440

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
vào ngày 30 tháng 6 năm 2023 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

26. CÁC CAM KẾT (tiếp theo)

26.2 Cam kết góp vốn

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty có các khoản cam kết góp vốn như sau:

	VND		
	<u>Ngày 30 tháng 6 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022</u>		
	<u>Vốn cam kết</u>	<u>Vốn đã góp</u>	<u>Vốn còn phải góp</u>
Công ty TNHH Trung tâm Công nghệ và Chuyển đổi số Công ty Cổ phần Siêu sao Yeah1 Công ty Cổ phần AppNews Việt Nam	10.200.000.000 7.130.060.000 13.300.000.000	10.000.000 12.000.000 10.538.000.000	10.190.000.000 7.118.060.000 2.762.000.000
TỔNG CỘNG	<u>30.630.060.000</u>	<u>10.560.000.000</u>	<u>20.070.060.000</u>

27. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN KỲ KẾ TOÁN

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán giữa niên độ yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Công ty.



Đặng Phương Dung
Người lập



Nguyễn Thị Khánh Trang
Kế toán trưởng




Chế Đoàn Viên
Phó Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 21 tháng 8 năm 2023